

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2024

V/v “Xin ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Thế; ông Võ Sỹ Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 22/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, Tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hồng C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, Tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị H và anh Lê Hồng C đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không có ý thức xây dựng gia đình, thường xuyên uống rượu sau đó về chửi bới, đánh đập vợ, con, chị H đã ly thân với anh C và về nhà cha mẹ đẻ của mình để sinh sống. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Lê Hồng C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Lê Việt A, sinh ngày 04/3/2020, hiện đang sinh sống cùng với chị H (từ khi chị ly thân anh C cho đến nay) ở tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, chị H có nguyện vọng được nhận nuôi con, trong đơn khởi kiện chị yêu cầu anh C cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ, nhưng tại phiên tòa chị H không còn yêu cầu nữa vì chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong bản tự khai và quá trình hòa giải tại tòa bị đơn anh Lê Hồng C trình bày:

Anh C thừa nhận về thời điểm đăng ký kết hôn cũng việc chung sống với nhau sau khi kết hôn, đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không có việc làm ổn định, dẫn đến kinh tế khó khăn, nên xảy ra bất đồng giữa vợ chồng, anh C xin nhận khuyết điểm và xin sửa sai để cuộc sống hôn nhân được vẹn toàn. Do đó, C không đồng ý ly hôn vì con còn quá nhỏ, anh C mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng thực tế. Nếu ly hôn thì anh C đồng ý để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con và anh C sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải để chị H, anh Công đoàn t, tuy nhiên anh C chỉ tham gia hòa giải một lần nhưng không thành, trong lần thứ hai hòa giải anh C không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Do vậy, Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân, hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp và điều kiện, khả năng nuôi con chưa thành niên; đồng thời cũng tiến hành xác minh về việc học tập tại trường của con chung là cháu Lê Việt A tại trường mầm non xã S.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Hồ Thị H, đồng ý cho chị H ly hôn với anh Lê Hồng C.

+ Về con chung: Xét nguyện vọng và mong muốn được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn chị Hồ Thị H, việc anh C đồng ý giao con cho chị H nuôi nếu ly hôn tại phiên hòa giải đầu tiên, cũng như điều kiện thực tế và độ tuổi hiện nay của con chung cháu Lê Việt A, đối chiếu với quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, xét thấy cần giao cháu Lê Việt A, sinh ngày 04/3/2020 cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), và anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn chị Hồ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hồ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Hồng C có địa chỉ cư trú tại số thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án, anh C đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, viết bản tự khai, sau đó anh C chỉ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần đầu, còn trong phiên hòa giải lần thứ hai anh C đã không tham gia. Tại phiên tòa ngày 22/4/2024 bị đơn anh C vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập họp lệ các đương sự theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh C vắng mặt không rõ lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh C theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Lê Hồng C trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy đăng ký kết hôn số 06, ngày 26/02/2018, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị H và anh C trình bày: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian đến năm 2022 thì bắt đầu

nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là vì anh C không có việc làm ổn định, có hành vi ngược đãi vợ con, hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã nhau và lâu nay vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh C mặc dù trình bày mong muốn đoàn tụ, nhưng thực tế anh đã không tôn trọng, phối hợp với Tòa án khi chỉ tham gia duy nhất một lần hòa giải, không đến tham gia hòa giải lần 2, cũng như cả hai lần mở phiên tòa anh cũng không đến tham gia. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh C và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận, đồng ý cho chị H được ly hôn với anh C.

[3] Về quan hệ con chung: Các bên đương sự có 01 con chung, tên là Lê Việt A, sinh ngày 04/3/2020.

Hội đồng xét xử thấy chị H có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con sau ly hôn, tại phiên hòa giải lần thứ nhất thì anh C cũng đã đồng ý để cho chị H trực tiếp nuôi con nếu vợ chồng ly hôn; mặt khác qua xác minh thì từ khi ly thân cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, đảm bảo cháu được tham gia học tập đầy đủ, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung Lê Việt A, sinh ngày 04/3/2020 cho chị Hồ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, để cháu A có điều kiện phát triển về mọi mặt, tránh xáo trộn về môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Hồ Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị H là nguyên đơn, nên chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Lê Hồng C.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Việt A, sinh ngày 04/3/2020 cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006516 ngày 28/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nay không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- UBND xã Sơn Long, huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS Hương Sơn;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ + VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

